

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN RĂNG HÀM MẶT TRUNG ƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số 85/RHMTW-ĐVMS
V/v mời chào giá mua sắm
ghế nha khoa đa chức năng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp.

Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh đang có nhu cầu mua sắm ghế nha khoa đa chức năng. Để có cơ sở lập kế hoạch, Bệnh viện kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm, vui lòng gửi bảng chào giá cho Bệnh viện, chi tiết như sau:

1. Danh mục mời chào giá: Mua sắm ghế nha khoa đa chức năng (đính kèm phụ lục 01).

2. Nội dung của báo giá: Bản gốc báo giá được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu.

3. Yêu cầu về giá chào: (đính kèm phụ lục 02).

- Giá đã bao gồm tất cả các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có).

- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đơn vị chào giá cung cấp Hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự (nếu có).

4. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: Tối thiểu 90 ngày tính từ ngày ghi trên bảng báo giá.

5. Thời gian nhận hồ sơ báo giá: Từ ngày ghi trên Thư mời chào giá đến trước 16 giờ 00 ngày 19 tháng 12 năm 2025.

6. Địa chỉ tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá:

- Đơn vị Mua sắm - Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh;

- Địa chỉ: 201A Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: 028.3855.6732 (Nội bộ: 3308).

Rất mong các Đơn vị cung cấp tham gia báo giá để Bệnh viện làm cơ sở xây dựng kế hoạch mua sắm.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Phòng QLCL (để đăng lên website BV);
- Đăng trên: <https://muasamcong.mpi.gov.vn>;
- Lưu: VT, ĐVMS (P.H).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Hò Hữu Tiến

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC, SỐ LƯỢNG, THÔNG SỐ KỸ THUẬT
VÀ CÁC TIÊU CHUẨN

(Kèm theo thư mời chào giá số 285/RHMTW-ĐVMS ngày 17/12/2025)

Stt	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Số lượng
		I. YÊU CẦU CHUNG: Năm sản xuất: từ 2025 trở về sau, thiết bị mới 100% Nhà sản xuất phải có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng quốc tế ISO 13485; ISO 9001; FDA hoặc tương đương Nhà cung cấp phải có giấy ủy quyền của nhà sản xuất hoặc của đại lý độc quyền của nhà sản xuất tại Việt Nam Nguồn điện: 220V-240V; 50/60Hz Công suất tiêu thụ: ≤ 2400 VA II. GHẾ MÁY NHA KHOA: 01 BỘ Ghế bệnh nhân Mâm điều trị		
1	Ghế nha khoa đa chức năng	Hệ thống Motor cấy ghép nha khoa (đồng bộ với hãng sản xuất của ghế) Tay khoan cấy ghép nha khoa (đồng bộ với hãng sản xuất của ghế) Tay cạo vôi (đồng bộ với hãng sản xuất của ghế) Hệ thống phụ trợ Bồn nhỏ điều khiển bằng điện Đèn trám nha khoa (đồng bộ với hãng sản xuất của ghế) Đèn điều trị của ghế nha Cần màn hình (đồng bộ với hãng sản xuất của ghế) Màn hình monitor hiển thị hình ảnh Pedan điều khiển bằng chân Ghế nha sĩ III. YÊU CẦU THÔNG SỐ KỸ THUẬT Ghế máy nha khoa: Tính năng tổng quát Hệ thống ghế treo nâng, hạ thẳng đứng Chịu tải tối đa của ghế ≥ 180 kg	Cái/bộ	08

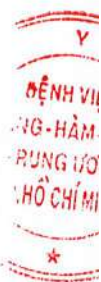
Stt	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Số lượng
		Tựa tay: + Tựa tay trái, tựa tay phải có thể di chuyển lên xuống. + Khả năng chịu tải tối đa từ $\geq 65\text{kg}$ Chiều cao nâng hạ ghế tính từ mặt sàn khoảng từ 400 mm đến 800 mm Có ≥ 06 chương trình lập trình định vị tùy theo tư thế ngồi làm việc của người dùng (Cài đặt dành riêng cho từng người dùng) Bảng điều khiển cho phép ≥ 04 người dùng quản lý khác nhau. Có chức năng đưa bệnh nhân về vị trí cấp cứu Có ≥ 05 vị trí chức năng an toàn: + Tại vị trí tựa lưng giúp tựa lưng dùng di chuyển khi gặp vật cản. + Tại vị trí bồn nhỏ, khi bồn nhỏ nằm trong vùng cản trở, chuyển động nâng ghế nha khoa dùng lại ở độ cao tối đa cho phép. + Tại vị trí vỏ dưới của ghế nha khoa: ngừng di chuyển xuống và tự động nâng ghế lên khi gặp chướng ngại vật. + Tại vị trí gác chân ghế nha khoa: ngừng di chuyển xuống và tự động nâng ghế lên khi gặp chướng ngại vật. + Tại vị trí chân ghế nha khoa: ngừng di chuyển xuống và tự động nâng ghế lên khi gặp chướng ngại vật. Thông số kỹ thuật Nguồn nước: + Áp suất nước cung cấp: từ 3 đến 5 bar. + Lưu lượng nước xả tối đa: ≤ 02 lít/phút Nguồn hơi: + Áp suất hơi vào: từ 06 đến 08 bar. + Lưu lượng phân phối khí: từ 80 đến 85 l/phút Nguồn hút trung tâm: + Hút chân không (tối thiểu): ≥ 65 mbar + Tốc độ hút: ≥ 450 lít/phút. Điều kiện lắp đặt: Nhiệt độ, Độ ẩm, Áp suất không khí phải phù hợp với điều kiện khí hậu của Việt Nam		

Stt	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Số lượng
		Mâm điều trị: Bảng điều khiển với màn hình màu cảm ứng đa điểm $\geq 07''$ Màn hình điều khiển có ≥ 25 chức năng: + Thay đổi người vận hành. + Khóa màn hình cảm ứng. + Hiển thị/ ẩn các biểu tượng cảnh báo. + Bật/ tắt đèn vận hành/ Mở menu cài đặt đèn + Điều chỉnh độ sáng ánh sáng/ Kích hoạt chế độ "Composite". + Kích hoạt nước ra ly/ Mở menu cài đặt nước ra ly + Kích hoạt nước ra bồn nhỏ/ Mở menu cài đặt nước ra bồn nhỏ + Điều khiển bồn nhỏ chuyển động ngược chiều kim đồng hồ. + Điều khiển bồn nhỏ chuyển động cùng chiều kim đồng hồ. + Tắt/ mở chức năng hệ thống cung cấp nước độc lập + Hiển thị/ ẩn các nút chức năng bổ sung. + Chọn menu cài đặt chính + Gọi trợ thủ + Chọn lại vị trí đặt lại + Chọn lại vị trí súc miệng + Chọn lại các vị trí đã lưu "A", "B", "C" và "D". + Nâng ghế + Hạ ghế. + Trượt ghế về phía trước. + Trượt ghế về phía sau. + Hạ tựa lưng. + Nâng tựa lưng lên. + Yêu cầu bảo trì theo lịch trình. + Các nút chức năng yêu thích. + Thu hồi vị trí bàn phẫu thuật + Chức năng nâng và hạ tựa chân + Kích hoạt vị trí khẩn cấp. Số vị trí gác dụng cụ: ≥ 05 vị trí. + 01 vị trí tay xịt		

Stt	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Số lượng
		+ 02 vị trí dây tay khoan nhanh + 01 vị trí dây Motor cấy ghép nha khoa + 01 vị trí tay cạo vôi Tay xịt ≥ 06 chức năng, có chức năng làm ấm (nóng) nước Tốc độ dây tay khoan phẫu thuật micromotor, có thể điều chỉnh từ 10 đến 3.300 vòng/phút Lực mô-men dây tay khoan phẫu thuật micromotor từ 0.5 đến 70 Ncm Có tay khoan phẫu thuật Implant có đèn Có chức năng cạo vôi siêu âm Có khay đựng dụng cụ để được tối đa $\geq 2\text{kg}$ dụng cụ Có bộ lọc dầu trong khí hồi lưu của hệ thống tay khoan. Hệ thống phụ trợ Hệ thống phụ tá: ≥ 04 vị trí gác dụng cụ, bao gồm: + 01 vị trí gác ống hút phẫu thuật + 01 vị trí gác ống hút nước bọt + 01 vị trí gác tay xịt + 01 vị trí đèn quang trùng hợp Đèn quang trùng hợp ≥ 07 chương trình + Công suất tối đa: $\geq 6\text{ VA}$ + Bước sóng: từ 390nm đến 490nm Bồn nhỏ được làm bằng sứ hoặc tương đương, và xoay được $\geq 300^\circ$ Bồn nhỏ được điều khiển bằng motor Vòi cung cấp nước bồn nhỏ có thể tháo rời để vệ sinh Cảm biến nước ra ly Có thể điều chỉnh lực hút với khóa chỉnh ngay tại đầu dây hút Bàn phím điều khiển cảm ứng, có ≥ 12 chức năng sau: + Tắt mở hệ thống cung cấp nước độc lập + Chức năng tắt/mở nước ra ly. + Chức năng tắt/mở nước ra bồn nhỏ. + Chức năng vệ sinh thiết bị + Chức năng ngả tựa lưng.		

Stt	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Số lượng
		+ Chức năng tắt/ mở đèn điều trị + Chức năng nâng ghế. + Chức năng hạ ghế. + Chức năng đưa ghế về vị trí nước súc miệng + Chức năng nâng tựa lưng. + Chức năng đưa ghế về về vị trí ban đầu. + Chức năng tiết kiệm năng lượng (có đèn Led cảnh báo) Điều khiển bằng chân (Pedal) Pedal (điều khiển chân) có ≥ 08 chức năng sau: + Điều khiển chuyển động của ghế + Điều chỉnh tốc độ/ công suất của các thiết bị trên mâm điều trị + Tắt/ mở nước tay khoan + Tắt/ mở hơi phun sương (chip-air) + Tắt mở chức năng phun nước trên tay khoan + Tắt mở chức năng thổi khí trên tay khoan + Đưa ghế về vị trí súc miệng + Đưa ghế về vị trí nghỉ Đèn điều trị Hệ thống đèn điều trị có ≥ 03 trục quay điều chỉnh phù hợp với mọi vị trí làm việc. Có chức năng tắt, mở đèn bằng cảm ứng Tay cầm đèn có thể được tháo rời và khử trùng trong nồi hấp Cường độ ánh sáng có thể điều chỉnh đến 50.000 Lux + Kích thước điểm sáng: $\geq 225\text{mm} \times 95\text{mm}$ + Có ≥ 04 chế độ nhiệt độ màu: 2700 K, 4300 K, 5000 K, 5500 K + Nguồn sáng: ≥ 6 đèn LED + Công suất: $\geq 15\text{VA}$ Cần màn hình Cần màn hình: Dùng để tích hợp màn hình theo dõi quá trình điều trị. Màn hình: Kích thước: $\geq 21"$, Tỷ lệ 16:9 Tấm nền IPS, Góc nhìn: 178 (H) / 178 (V) Tần số quét: 120Hz, Thời gian phản hồi: 1ms MPRT/ 4ms GTG		

Stt	Tên danh mục	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Đơn vị tính	Số lượng
		Hiển thị màu sắc: 16.7 triệu màu Cổng hình ảnh: 1 x DisplayPort 1.4, 1 x HDMI 2.0 Ghế Nhà sĩ Tải trọng tối đa: $\geq 130\text{kg}$ Chân đế có ≥ 05 bánh xe có khóa Tựa lưng điều chỉnh độ cao lên/ xuống: $\geq 60\text{mm}$ Góc điều chỉnh tựa lưng: $\geq +11^\circ / \leq -9^\circ$		



PHỤC LỤC 2 : BẢNG BÁO GIÁ

(Kèm theo thư mời chào giá số 2085/ RHMTW-ĐVMS ngày 14/ 12/ 2025)

[Thông tin Công ty,
mã số thuế, địa chỉ]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương TP. Hồ Chí Minh, chúng tôi [Tên đơn vị] báo giá như sau:

STT	Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (Cột 5 x 6) (đ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	...				
Tổng cộng giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)					

Thành tiền bằng chữ:

1. Ghi chú: Giá trọn gói cho một hệ thống hoàn thiện, không phát sinh thêm bất kỳ chi phí nào ngoài hợp đồng bao gồm thuế VAT.

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày kể từ ngày báo giá.

3. Chúng tôi cam kết:

- KHÔNG đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thụ hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các hồ sơ tương đương; KHÔNG thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các sản phẩm trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Đại diện công ty

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]